

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐẠI TƯỚNG**  
**LÊ VĂN LƯƠNG**  
**VỚI TUYÊN QUANG**



*Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023*

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Lê Văn Lương - một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ

Chí Minh, luôn trung thành, tận tụy với Đảng, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân.

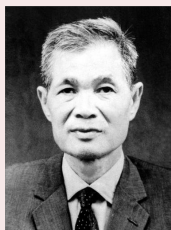
Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Lê Văn Lương với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang (từ năm 1948 đến năm 1954), thể hiện sự tri

ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Lê Văn Lương. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**



## **ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG**

**28/3/1912 - 25/4/1995**

- Tên khai sinh: Nguyễn Công Miêu.
- Quê quán: làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị khóa II (1951 - 1960).
- Ủy viên Bộ Chính trị khóa IV, V (1976 - 1986).
- Bí thư Trung ương Đảng (02/1951 - 1986).
- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II - V (1951 - 1986).
- Trưởng ban Tổ chức Trung ương (1948 - 7/1957).
- Đại biểu Quốc hội khóa VI, VII (1976 - 1987).

### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



#### Quá trình hoạt động (1927 - 1986)

Năm 1927

Gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 6/1929

Gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng, sau đó vào Nam Kỳ hoạt động.

Tháng 01/1931

Ủy viên Tổng Công hội Nam Kỳ.

Tháng 3/1931 -  
9/1945

Bị địch bắt giam tại Khám Lớn Sài Gòn và bị đày đi Côn Đảo. Cách mạng Tháng Tám thành công được đón về Nam Bộ.

**Tháng 10/1945**

**Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ.**

**Tháng 01/1946**

**Trung ương Đảng điều ra Bắc chỉ đạo Báo Sự thật và Nhà xuất bản Sự thật.**

**Năm 1947 - 1948**

**Được cử làm Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương Đảng.**

**Năm 1948 - 1954**

**Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.**

**Năm 1948 - 1956**

**Trưởng ban Tổ chức Trung ương; kiêm Giám đốc đầu tiên của Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc.**

**Tháng 02/1951**

**Tại Đại hội II của Đảng, được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị; Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.**

**Giữa năm 1953**

**Tham gia Ban Chỉ đạo cải cách ruộng đất Trung ương.**

**Đầu năm 1959**

**Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.**

**Tháng 9/1960 -  
1976**

**Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Trung ương Đảng. Năm 1973, được phân công Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng.**

**Từ năm 1976 -  
1986**

**Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội.**





**Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1948 - 1954)  
Ở và làm việc tại xã Tân Trào (huyện Sơn Dương);  
xã Kim Bình (huyện Chiêm Hóa)**

**Đầu năm 1948**

**Đồng chí đến Tuyên Quang, giữ chức vụ Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương Đảng. Soạn thảo Điều lệ Đảng mới, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chuẩn bị một số công việc liên quan đến tổ chức - cán bộ, góp phần tích cực vào công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ II của Đảng.**

**Năm 1949**

**Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, kiêm Giám đốc đầu tiên của Trường Đảng ở Trung ương Nguyễn Ái Quốc.**

**Tháng 02/1951**

**Tại Đại hội lần thứ II của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Đến ngày 16/4/1951 được phân công làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, kiêm Giám đốc đầu tiên của Trường Nguyễn Ái Quốc - Trường Đảng ở Trung ương.**

**Năm 1952 -  
1954**

**Tham mưu cho Trung ương Đảng tổ chức chỉnh huấn trong toàn Đảng, nhằm nhanh chóng ổn định hệ thống tổ chức Đảng và củng cố lòng tin của quần chúng Nhân dân với Đảng, xây dựng hậu phương vững chắc, đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới.**

## **ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

*Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sỹ cộng sản kiên trung, bất khuất, nhà lãnh đạo xuất sắc, nhà tổ chức tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam, có nhân cách cao đẹp, trong sáng đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.*

*Đồng chí đã đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, đặc biệt góp phần vào thành công chung của Đại hội lần thứ II của Đảng. Tham mưu, giúp Trung ương, Bộ Chính trị chuẩn bị tổ chức Đại hội, soạn thảo Điều lệ mới, chuẩn bị nhân sự ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trên cương vị Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng, đồng chí có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh, đặc biệt đã góp phần phát triển được đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực, xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở đảng vững mạnh ở các cấp, các ngành, các địa phương với cơ chế hoạt động ngày càng tiến bộ; tham mưu cho Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí chú trọng phát triển một cách toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, để Hà Nội xứng đáng là trung tâm đầu não của cả nước; chỉ đạo có hiệu quả công tác quy hoạch và mở rộng đô thị, gắn công tác quản lý đô thị với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền quản lý ở ba cấp, đổi mới công tác dân vận, sinh hoạt chi bộ.*



# TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

## I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Đề tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm nơi đó phải có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,

Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa

từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà



Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng

một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: Lịch sử Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập

dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

---

<sup>6</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, *Hà Nội* 2011, t.4, tr.3.



Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,



Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở

liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình - Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:



“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang, đồng

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

# THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYẾN QUANG

## I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG

Đồng chí Lê Văn Lương - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sỹ cộng sản kiên trung, bất khuất, nhà lãnh đạo xuất sắc, nhà tổ chức tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam, có nhân cách cao đẹp, trong sáng đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Đồng chí Lê Văn Lương, tên khai sinh là Nguyễn Công Miều, sinh ngày 28/3/1912 trong một gia đình nho học và khoa bảng<sup>12</sup> tại địa phương có truyền thống hiếu học và yêu nước là làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ngay từ lúc theo học tại trường Bưởi, Hà Nội, đồng chí đã được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giác ngộ cách mạng, đã cùng với các đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ tham gia bãi khóa, để tang cụ Phan Châu Trinh (1926). Năm

---

<sup>12</sup> Gia đình đồng chí Lê Văn Lương có 9 anh em đều thành danh, như: nhà văn Nguyễn Công Hoan, Tổng Giám đốc Nha Bình dân học vụ Nguyễn Công Mỹ, Tổng Giám đốc Nha Công an Nguyễn Công Bông, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang Nguyễn Công Thành (tức Nguyễn Công Bông).

1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Tháng 6/1929, đồng chí gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng - một trong những tổ chức cộng sản tiên thân của Đảng và đến khi thống nhất tổ chức thành một đảng duy nhất, đồng chí trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 8/1929, thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đồng chí Lê Văn Lương cùng một số đồng chí được cử vào Nam Kỳ hoạt động. Cuối năm 1930, đồng chí được tổ chức điều động về hoạt động tại hãng dầu Socony (hãng dầu Nhà Bè) với nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng, chỉ đạo phát triển chi bộ đảng và xây dựng các tổ chức

quần chúng trong công nhân. Với sự nhiệt tình, phong cách làm việc sâu sát, gần gũi, đồng chí Lê Văn Lương được anh em công nhân rất tin tưởng và ủng hộ. Chỉ trong một thời gian ngắn, chi bộ đảng của công nhân được củng cố, tổ chức Công hội của hãng đã được thành lập, lôi kéo được đông đảo công nhân tham gia.

Bước sang năm 1931, phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn ngày càng phát triển mạnh mẽ và đi vào chiều sâu, mang tính chất chính trị rõ rệt. Tháng 01/1931, diễn ra Đại hội Tổng Công hội Nam Kỳ lần thứ hai, đồng chí Lê Văn Lương được bầu làm Ủy viên Tổng Công hội.

Ngày 23/3/1931 nổ ra cuộc đấu tranh của công nhân Hãng dầu Nhà Bè do đồng chí Lê Văn Lương và một số đồng chí trong Xứ ủy Nam Kỳ và Thành ủy Sài Gòn trực tiếp chỉ đạo, nhưng bị thực dân Pháp đàn áp. Đồng chí Lê Văn Lương đã bị địch bắt. Sau hơn hai năm giam giữ và dùng mọi cực hình tra tấn, kẻ thù vẫn không khai thác được gì, chúng đành phải dựng lên một phiên tòa để xét xử đồng chí Lê Văn Lương và nhiều đảng viên cộng sản khác. Đồng chí bị kết án tử hình cùng với 7 người khác. Do sự vận động và đấu tranh của nhân dân ta, đặc biệt là của các nghị sĩ tiến bộ Pháp, đòi bỏ án tử hình và trả tự do cho tù chính trị ở Đông Dương, đồng

chí được giảm xuống án chung thân và bị đày ra Côn Đảo.

Hơn 11 năm bị đày ải tại ngục tù Côn Đảo, đồng chí luôn giữ vững khí tiết cách mạng, phẩm chất người cộng sản. Tấm gương kiên cường, bất khuất của đồng chí có ảnh hưởng tích cực đến những người tù trên đảo, đến phong trào cách mạng ở trong nước thông qua những đồng chí được trả tự do hay hết hạn tù. Với tinh thần “biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”, đồng chí Lê Văn Lương đã tham gia Ban Chấp ủy, cùng với các đồng chí của mình trong *Chi bộ đặc biệt* lãnh đạo tù chính trị đấu tranh kiên cường với kẻ thù, vững tin vào tương lai tươi sáng của sự nghiệp



cách mạng. Chi bộ cũng đã liên lạc với Đảng ở trong đất liền mà trực tiếp là Xứ ủy Nam Kỳ, giới thiệu các đồng chí hết hạn tù trở về tiếp tục công việc cách mạng; tổ chức đấu tranh đòi ân xá tù chính trị, đấu tranh đòi cải thiện chế độ sinh hoạt và đời sống trong tù; đấu tranh với những quan điểm sai trái của những tù nhân Việt Nam Quốc dân Đảng, cảm hóa một số người yêu nước chân chính của Quốc dân Đảng theo lập trường cách mạng của Đảng Cộng sản.

Tháng 9/1945, sau Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được Trung ương đón về Nam Bộ, tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam

Bộ. Tháng 10/1945, đồng chí được cử làm Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ. Tháng 01/1946, đồng chí được Trung ương điều ra Bắc nhận nhiệm vụ chỉ đạo Báo Sự thật và Nhà xuất bản Sự thật. Đầu năm 1947, đồng chí được cử làm Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương Đảng. Năm 1948, đồng chí làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

Từ năm 1949 đến năm 1956, đồng chí Lê Văn Lương được cử kiêm nhiệm Giám đốc đầu tiên của Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 02/1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư

Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương. Từ giữa năm 1953, Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Cải cách ruộng đất Trung ương do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng Ban, đồng chí Lê Văn Lương được phân công tham gia Ban lãnh đạo Cải cách ruộng đất.

Hòa bình lập lại, năm 1954, đồng chí được cử giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 11/1956, đồng chí được chỉ định làm Bí thư Khu ủy Tả ngạn. Tháng 8/1957, đồng chí làm Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương. Đầu năm 1959, đồng chí được cử giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 9/1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu vào Ban Bí thư. Năm 1973, đồng chí được phân công kiêm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Từ năm 1976 đến năm 1986, đồng chí được phân công tham gia Thành ủy Hà Nội và được bầu làm Bí thư Thành ủy Hà Nội. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Lê Văn Lương thể hiện rõ là người đứng

đầu thành phố gương mẫu, năng động, dám nghĩ, dám làm, sâu sát với công việc, hết lòng vì sự phát triển của Thủ đô. Đồng chí chú trọng phát triển một cách toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, để Hà Nội xứng đáng là trung tâm đầu não của cả nước. Đặc biệt, đồng chí chỉ đạo có hiệu quả công tác quy hoạch và mở rộng đô thị, gắn công tác quản lý đô thị với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền quản lý ở ba cấp, đổi mới công tác dân vận, sinh hoạt chi bộ... Đồng chí có tác phong dân chủ, quan tâm sâu sắc đến đời sống nhân dân, đến những nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân và tìm cách giải quyết kịp thời,

hiệu quả, được nhân dân hết sức tin yêu, quý trọng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI và khoá VII.

Cuối năm 1986, do tuổi cao sức yếu, đồng chí không tham gia Ban Chấp hành Trung ương, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Hà Nội. Trong thời gian này, đồng chí vẫn được Bộ Chính trị phân công tham gia tổng kết công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ.

Với những hoạt động và cống hiến đối với Đảng, cách mạng và dân tộc, đồng chí Lê Văn Lương đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huy hiệu 50 năm

tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Đồng chí từ trần ngày 25/4/1995 tại Bệnh viện Quân y 108 Hà Nội, thọ 83 tuổi.

Là một trong những đảng viên cộng sản thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa II, III, IV, V; gần 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Lê Văn Lương có những đóng góp lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trên lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng. Với cương vị 2 lần là Trưởng Ban Tổ chức Trung ương (từ 1948 đến 1956 và từ 1973 đến 1976), đồng chí Lê Văn Lương đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành

nhều nội dung quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Trong sử dụng, bố trí cán bộ, đồng chí rất coi trọng kết hợp cán bộ già, trẻ, cũ, mới, cán bộ là trí thức, cán bộ ngoài Đảng và xác định sự nghiệp cách mạng là lâu dài, lớp người sau kế tiếp lớp người trước, đội ngũ cán bộ từng bước phải được bổ sung, phát triển, kế thừa có chọn lọc. Phải đoàn kết giữa các lớp cán bộ, vì sự nghiệp chung của cách mạng. Trong đánh giá cán bộ, đồng chí hết sức công tâm, khách quan, đúng người, đúng việc, không chỉ đánh giá con người qua lối ứng xử bên ngoài mà phải đi sâu vào bản chất. Trong tự phê bình và phê bình, đồng chí rất thẳng thắn, nghiêm



khắc, đồng thời rất chú trọng phương châm “chữa bệnh cứu người”, tình thương yêu đồng chí, tính tự giác nhận và sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, tin tưởng ở khả năng tiến về phía trước ở mỗi người.

Nhiều năm làm công tác tổ chức, đồng chí Lê Văn Lương đã đúc rút nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng, như: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải luôn chăm lo tổ chức xây dựng Đảng; đảm bảo những nguyên tắc trong công tác tổ chức xây dựng Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bám sát thực tiễn, biết vận động và tổ chức nhân dân cả trong thời kỳ vận động cách mạng giành chính quyền, cũng

như trong thời kỳ chiến tranh giữ nước và xây dựng đất nước.

Đồng chí Lê Văn Lương thể hiện tấm gương của một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Là một nhà chính trị, được rèn luyện và trưởng thành trong đấu tranh cách mạng, trong lao tù đế quốc, có thể làm việc và hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Đồng chí Lê Văn Lương luôn luôn chấp hành sự phân công, điều động của Đảng, luôn làm việc hết sức mình trên tinh thần tự giác, tận tụy, có trách nhiệm trước Đảng và dân tộc.

Với đồng chí, bất cứ việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho Đảng thì sẵn sàng nhận và hoàn thành với kết quả tốt nhất. Trong quá trình cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đồng chí Lê Văn Lương là người tích cực đi xuống cơ sở nắm tình hình, xác minh những sai lầm để báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, giúp Trung ương đề ra những biện pháp sửa sai.

Đồng chí Lê Văn Lương có lối sống hòa đồng, gần gũi với mọi người, luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng chí, của nhân dân, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, suốt đời hết lòng, hết sức, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, không

màng danh lợi bản thân. Bởi vậy, suốt những năm tháng hoạt động cách mạng khó khăn, gian khổ hay trên bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí luôn được sự che chở, đùm bọc, tin yêu của đồng bào, đồng chí, để lại một hình ảnh đẹp về người cộng sản chân chính trong lòng mọi người.

Trọn cuộc đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Lê Văn Lương đã đem hết trí tuệ, sức lực để cống hiến cho Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã để lại những đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực công tác của Đảng, Nhà nước cả trong lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn, được Đảng và nhân dân ta ghi nhận. Đồng

chí trở thành tấm gương sáng về ý chí cách mạng, tinh thần vượt khó, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lý tưởng của Đảng, vì tương lai tươi sáng của cách mạng cho các thế hệ sau học tập, noi theo.

## **II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)**

Sau khi thoát khỏi “địa ngục trần gian” Côn Đảo về đất liền, đồng chí Lê Văn Lương tham gia ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của đồng bào Nam Bộ. Tháng 01/1946, đồng chí Lê Văn Lương được Trung ương điều động ra Bắc nhận

nhiệm vụ chỉ đạo Báo *Sự thật* và Nhà xuất bản *Sự thật*.

Cuối năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ trên toàn quốc, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc. Trong thời gian ở Việt Bắc, Ban Biên tập của Nhà xuất bản đã đóng tại nhiều địa điểm, trong đó có huyện Chiêm Hóa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tuy điều kiện hoạt động trong buổi đầu còn rất hạn chế, kinh nghiệm chưa có nhiều, lại ở trong một hoàn cảnh chính trị phức tạp, nhưng dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là đồng chí Lê Văn Lương, ngay trong những năm đầu hoạt động, Nhà xuất bản

Sự thật đã xuất bản được gần 40 đầu sách, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối, kinh nghiệm kháng chiến của Đảng...

Thời gian đồng chí Lê Văn Lương trực tiếp chỉ đạo báo Sự thật và Nhà xuất bản Sự thật không dài, song những chỉ đạo tích cực của đồng chí đã góp phần tuyên truyền những tư tưởng và quan điểm Mác - Lênin một cách chính thức trong xã hội, làm chuyển biến tư tưởng của quần chúng cách mạng từ chủ nghĩa yêu nước theo quan điểm dân tộc sang chủ nghĩa yêu nước theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Để tổ chức, kiện toàn lại bộ máy của Đảng và Nhà nước, củng cố căn cứ địa trung tâm ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, năm 1947, Trung ương chỉ định đồng chí Lê Văn Lương làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương và phân công làm Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương Đảng (Chánh Văn phòng Trung ương Đảng).

Do điều kiện chiến tranh ác liệt, cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng thường xuyên phải di chuyển. Đầu năm 1948, Văn phòng đóng trụ sở tại Tân Trào (khu Lũng Tầu, Tuyên Quang). Mặc dù cơ quan phải di chuyển nhiều nơi, nhưng công việc của Văn phòng dưới sự chỉ đạo của



đồng chí Lê Văn Lương luôn luôn thông suốt.

Văn phòng có nhiệm vụ theo dõi tình hình, thực hiện các công việc về hành chính, quản trị. Đồng chí Lê Văn Lương trực tiếp giúp chuẩn bị chương trình công tác của Thường vụ Trung ương Đảng, triệu tập các cuộc họp và ghi biên bản hội nghị; soạn thảo tài liệu, văn bản của Trung ương Đảng, nhất là về những vấn đề không do cơ quan giúp việc nào phụ trách. Đồng chí cũng là người sắp xếp và xây dựng chương trình hoạt động của Thường vụ Trung ương Đảng, bảo đảm sự vận hành có hiệu quả công việc của Đảng, giữ mối liên hệ giữa Trung ương với các khu ủy, tỉnh ủy.

Văn phòng Trung ương Đảng lúc mới thành lập được tổ chức gọn nhẹ, gồm 2 phòng và bộ phận mật mã, điện đài. Phòng 1 làm nhiệm vụ hành chính, quản trị; Phòng 2 làm nhiệm vụ theo dõi, nghiên cứu tình hình, đề xuất ý kiến, xử lý công việc hàng ngày giúp các đồng chí lãnh đạo Đảng. Tuy tổ chức bộ máy còn đơn giản, nhưng dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Văn Lương, với lòng trung thành vô hạn với Đảng, tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, nhất trí khắc phục khó khăn của đội ngũ cán bộ, nhân viên, Văn phòng Trung ương Đảng đã hoàn thành tốt công việc mà Trung ương giao phó, đảm bảo thông tin thông suốt và an toàn từ Trung ương đến các cấp trực thuộc, bảo đảm những

điều kiện cần thiết cho hoạt động của các đồng chí lãnh đạo, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Trên cơ sở Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/12/1948, Ban Thường vụ Trung ương ra Quyết nghị số 50-QN/TW, quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và bố trí cán bộ phụ trách các bộ. Bộ Tổ chức Trung ương (bao gồm một số ban: Đảng vụ, Công vận, Nông vận, Phụ vận, Kiểm tra, Kinh tế tài chính, Giao thông liên lạc...). Đồng chí Lê Văn Lương được phân công phụ trách Ban Đảng vụ.

Tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu (tháng 01/1949) Đảng nêu chủ

trương mới về công tác huấn luyện: “Trung ương cũng như các khu cần mở trường huấn luyện thường trực, thống nhất chương trình huấn luyện các cấp và kiện toàn các ban tuyên huấn các cấp” và Hội nghị quyết định “Các trường Đảng mở luôn, liên tiếp, phân công rành mạch giữa trường của Trung ương, khu và tỉnh”. Trường Đảng Trung ương từ đây trở thành trường huấn luyện cán bộ, hoạt động thường xuyên mang tên gọi Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí Lê Văn Lương được cử làm Giám đốc đầu tiên của Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc và giữ chức vụ này từ năm 1949 đến năm 1956. Tháng 8/1950, Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc chuyển đến địa điểm xã

Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.<sup>13</sup>

Cuối năm 1950, các công việc chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng đòi hỏi phải khẩn trương. Trên cương vị Giám đốc Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Lê Văn Lương đã chỉ đạo cán bộ, giảng viên nhà trường tạm ngừng việc mở các lớp huấn luyện để tập trung tham gia xây dựng cơ sở vật chất và chuẩn bị

---

<sup>13</sup> Khi mới thành lập, Trường đóng tại huyện Định Hóa (Thái Nguyên), đến tháng 8/1950 trường chuyển đến xã Vinh Quang (nay xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang) để chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng. Đến năm 1952, trường chuyển đến xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 1954 trường chuyển về Hà Nội.

những điều kiện cần thiết để phục vụ Đại hội Đảng. Cùng với nhân dân địa phương, cán bộ, giảng viên, học viên của Trường đã tham gia hoàn thành xây dựng hội trường, phòng họp, nơi ăn, nghỉ của các đại biểu và hệ thống hầm, hào phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Đồng chí Lê Văn Lương đã tham mưu giúp Trung ương, Bộ Chính trị tổ chức Đại hội, soạn thảo Điều lệ mới, chuẩn bị nhân sự ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951 tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đồng chí Lê Văn

Lương được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, tiếp tục làm Giám đốc Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 16/4/1951, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã ra nghị quyết về thành lập các ban và tiểu ban giúp việc cho Trung ương, đồng chí Lê Văn Lương được phân công làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương. Thời kỳ này, Ban Tổ chức Trung ương đã rời xã Vinh Quang (Chiêm Hóa) về Tân Trào (Sơn Dương). Trên cương vị Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng, đồng chí Lê Văn Lương đã góp phần vào công tác ổn định tổ

chức, xây dựng, chinh đốn Đảng và có những đóng góp vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta.

Sau Đại hội lần thứ II của Đảng, Đảng Lao động Việt Nam đã ra hoạt động công khai, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương không còn thích hợp nữa. Ngày 30/4/1951, đồng chí Lê Văn Lương thay mặt Ban Bí thư ra Chỉ thị về hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác Đông Dương quyết định cải tổ “Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương” thành những “Nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác” ở địa phương; chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương về vấn đề Đảng ra hoạt động công khai.



Trên cương vị Trưởng Ban Tổ chức Trung ương kiêm Giám đốc Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Đảng, trên cơ sở phát huy kết quả Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Văn Lương, ngày 31/5/1951, Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc đã mở khóa đào tạo mới, với số lượng học viên lên tới 222 người, gồm cán bộ chính trị, quân sự, cán bộ công tác vùng địch tạm chiếm và vùng tự do ở cả Trung, Nam, Bắc và cán bộ làm nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Lào và Campuchia.

Với mong muốn xây dựng một Đảng vững mạnh, chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị, tổ chức để có thể vượt mọi khó khăn, đưa kháng chiến đến thắng lợi, đồng chí Lê Văn Lương viết bài “Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng”, đăng trên báo *Nhân dân*, từ số 14, ngày 26/6/1951 đến số 18, ngày 26/7/1951 để trả lời cho câu hỏi: Công việc xây dựng Đảng của ta lúc này phải tiến hành như thế nào, theo phương châm gì?

Bước sang năm 1952, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển ngày càng mạnh mẽ, giành được nhiều thắng lợi quan trọng về mọi mặt ở cả tiền tuyến và hậu phương. Tuy nhiên, khi đó cán bộ, đảng viên xuất hiện

tư tưởng chủ quan, tự mãn, không thấy đầy đủ tính chất lâu dài và gian khổ của cuộc kháng chiến, không quan tâm đến quyền lợi thiết thân của quần chúng, hữu khuynh trong thực hiện chính sách ruộng đất... ảnh hưởng không tốt đến việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Văn Lương tham mưu cho Trung ương Đảng tổ chức chỉnh huấn trong toàn Đảng, nhằm giáo dục lập trường tư tưởng, đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên, góp phần nhanh chóng ổn định hệ thống tổ chức đảng và củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân với Đảng, xây dựng hậu phương vững chắc làm cơ sở đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới. Thực hiện chỉnh huấn,

Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức 3 lớp chính huấn (từ tháng 5/1952 đến tháng 6/1953). Các khóa chính huấn đã góp phần nâng cao nhận thức, quan điểm, lập trường, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến mới trên các lĩnh vực hoạt động của Đảng, thúc đẩy đà thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Để nâng cao trình độ lý luận cho đội ngũ cán bộ, đồng chí Lê Văn Lương đã tham mưu Ban Bí thư ban hành Thông tri về việc đào tạo cán bộ lý luận (29/7/1952), góp phần đào tạo cán bộ lý luận cho các ngành và các địa phương, tăng cường cho công tác huấn luyện và tuyên truyền. Mặt

khác, đồng chí Lê Văn Lương thay mặt Ban Bí thư ký ban hành Thông tri về sửa chữa những khuyết điểm về việc cử các ban chấp hành chi bộ năm 1952. Theo đó, cần phải sửa chữa ngay những khuyết điểm của một số chi ủy viên như: tham ô, hủ hóa, tự tư tự lợi, chây lười công tác Đảng, thiếu thành khẩn trong việc tự phê bình. Để có Ban chi ủy thực sự hoạt động cho Đảng, đồng chí Lê Văn Lương yêu cầu cần phải sửa chữa ngay những khuyết điểm và đồng chí đã tham mưu cho Ban Bí thư ra Thông tri quy định tiêu chuẩn lựa chọn các chi ủy viên như: Trung thành với Đảng, tích cực thi hành nghị quyết, chính sách của Đảng trong mọi trường hợp; có năng lực lãnh đạo công tác chi bộ; có

đạo đức cách mạng, chí công vô tư và có uy tín trong quần chúng.

Đồng chí Lê Văn Lương tham dự Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (01/1953), bàn về chính sách ruộng đất cho nông dân trong thời kỳ kháng chiến và Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa II (11/1953) bàn về chính sách cải cách ruộng đất. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong năm 1954 là đẩy mạnh kháng chiến và thực hiện cải cách ruộng đất.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu hy sinh gian khổ và anh dũng, ngày 07/5/1954, quân ta tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, diệt và bắt sống 16.200 quân địch, bắn rơi

62 máy bay, thu nhiều vũ khí. Để mở rộng thắng lợi chiến thắng Điện Biên Phủ, Trung ương quyết định mở cuộc tuyên truyền, động viên toàn quốc làm cho toàn quân và toàn dân nhận rõ thắng lợi vĩ đại của ta. Thay mặt Ban Bí thư, ngày 11/5/1954, đồng chí Lê Văn Lương đã ký và ban hành Chỉ thị về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền làm cho toàn quân, toàn dân ta nhận thức rõ ý nghĩa và tác dụng của thắng lợi, do đó mà thêm phấn khởi, thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của ta, phấn khởi đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí Lê Văn Lương được Trung ương

Đảng và Chính phủ phân công phụ trách công tác tiếp quản vùng giải phóng, trọng điểm là Hà Nội, Hải Phòng và khu mỏ Hòn Gai.

Có thể thấy, đồng chí Lê Văn Lương có thời gian hoạt động cách mạng ở vùng căn cứ địa Việt Bắc, trên địa bàn Tuyên Quang khá dài, gắn liền với nhiều mặt công tác của Đảng. Năm 1946, với nhiệm vụ chỉ đạo báo Sự thật và Nhà xuất bản Sự thật, đồng chí cùng Ban Biên tập chuyên Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc, tổ chức xuất bản nhiều sách tuyên truyền chính thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, kinh nghiệm kháng chiến của Đảng... Trên cương vị Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, giai đoạn



(1947 - 1948), đồng chí Lê Văn Lương đã góp phần xây dựng xây dựng Văn phòng Trung ương Đảng thật sự trở thành cơ quan tham mưu đặc lực của Đảng. Trên cương vị Giám đốc Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc giai đoạn (1949 - 1953), đồng chí luôn quan tâm, động viên toàn thể cán bộ nhân viên và học viên nhà trường khắc phục mọi khó khăn, bám sát nhiệm vụ chính trị, đường lối cách mạng Việt Nam, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên cương vị Trưởng Ban Tổ chức Trung ương giai đoạn (1948 - 1954), đồng chí Lê Văn Lương đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều nội dung quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng... Dù ở cương vị công tác

nào, trong thời kỳ ở Tuyên Quang hay về Thủ đô Hà Nội, đồng chí Lê Văn Lương luôn dành tình cảm, sự quan tâm sâu sắc tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Lê Văn Lương và có được sự quan tâm hết mực của Đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến trong chống thực dân Pháp xâm lược, tỉnh Anh hùng trong chống đế quốc Mỹ và bảo vệ vững chắc biên

giới phía Bắc của Tổ quốc, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của Đồng chí - lớp đảng viên đầu tiên của Đảng, người cộng sản kiên trung, bất khuất, lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhà lãnh đạo có nhân cách cao đẹp, trong sáng, sống có tình, có nghĩa với đồng chí, đồng bào, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi

phía Bắc. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền

núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Lê Văn Lương và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI  
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA  
ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG  
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Văn Lương (người đứng thứ 3 từ phải sang trái) cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng tại chân Đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (năm 1950).*



*Toàn cảnh Đoàn Chủ tịch Đại hội lần thứ II  
của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim  
Bình), huyện Chiêm Hóa (02/1951).*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Văn Lương (người đứng thứ 8 từ phải sáng trái) cùng các đại biểu trong giờ giải lao tại Đại hội lần II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (02/1951).*





*Chủ tịch Hồ Chí Minh bón xôi cho cháu Minh Thu - con đồng chí Lê Văn Lương khi Người đến thăm Ban Tài chính Trung ương tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trong thời gian diễn ra Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951).*



*Đồng chí Lê Văn Lương (bên phải), Trưởng Ban Tổ chức  
Trung ương Đảng (1953 - 1954) và đồng chí  
Nguyễn Khang tại Kim Quan, Yên Sơn trong  
kháng chiến chống thực dân Pháp*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. *Lê Văn Lương - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020..

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

6. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, 2014.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

8. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

9. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

10. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

11. *Những ngày đầu - Hồi ký Lê Dục Tôn*, Nxb Việt Bắc, 1971.

12. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

13. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009.

14. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

15. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

16. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

17. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

18. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): Đại hội II của Đảng ở Kim Bình, 2011.

19. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, 2013.

20. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

22. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Văn phòng Trung ương Đảng*, 2014.

23. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích đình Tân Trào*, 2014.

24. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích lán họp hội nghị toàn quốc của Đảng*, 2014.

25. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích hăm an toàn của Trung ương Đảng*, 2014.

26. Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang: *Lý lịch di tích Văn phòng Tổng Bí thư và đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh*, 2007.

27. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Nam Định: *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh của đồng chí Lê Văn Lương*.

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG	46



II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)	64
MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty  
TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh,  
phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang  
cấp ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**